

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum ngày 25 tháng 4 năm 2020;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu sau:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		So sánh thực hiện/kế hoạch	
			Kế hoạch	Thực hiện	Số lượng	Tỷ lệ(%)
I	Sản phẩm chủ yếu					
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	4,605	4,440	-0,17	96,42
2	Nước ghi thu (thương phẩm)	Triệu m ³	3,520	3,394	-0,13	96,41
3	Lắp đặt đồng hồ mới	Cái	2.000	1.414	-586	70,70
4	Tỷ lệ thất thoát	%	23,57	23,57	0	100,00
II	Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu					
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	30,300	25,679	-4,622	84,75
(-)	- Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	26,300	21,610	-4,690	82,17
(-)	- Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	4,000	4,063	0,063	101,57

(-)	- Doanh thu khác	Tỷ đồng	-	0,006	0,006	-
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-	0,0996	0,0996	-
3	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	17,518	0,570	-16,948	3,25
4	Lợi nhuận sau thuế (LNTT)	Tỷ đồng	2,961	-1,731	-4,692	-58,44
III	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/người/ tháng)	Triệu đồng	11,637	8,532	-3,105	73,32

2.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	So sánh với năm thực hiện 2019 (%)
1	Nước sản xuất	Triệu m3	5,060	113,96
2	Nước ghi thu (thương phẩm)	Triệu m3	4,408	129,89
3	Lắp đặt đồng hồ mới	Cái	2.500	176,80
4	Tỷ lệ thất thoát	%	20,00	-3,57
5	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	33,386	130,01
(-)	- Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	31,886	147,55
(-)	- Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	1,500	36,92
6	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	7,500	131,58
7	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	2,768	-
8	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/người/ tháng)	Triệu đồng	9,001	105,50

3. Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019 & Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2020;

3.1. Về phân phối lợi nhuận năm 2019:

Không thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2019 với lý do hoạt động SXKD lỗ.

3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Tổng doanh thu: 33.385.824.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 2.767.780.000 đồng

- Phân phối các quỹ: 415.167.000 đồng
- Chia cổ tức: 2.082.550.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 2,50%

4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 25/4/2020).

5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 25/4/2020).

6. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT năm 2019 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2020 (TT số 03/TTr-HĐQT ngày 25/4/2020).

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 (TT số 04/TTr- HĐQT ngày 25/4/2020).

8. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (TT số 05/TTr-HĐQT ngày 25/4/2020).

9. Thông qua Tờ trình về Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 TV HĐQT độc lập của Công ty (TT số 06/TTr-HĐQT ngày 25/4/2020).

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2020.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kon Tum;
- HĐQT công ty;
- Ban Điều hành công ty;
- UBCKNN; Sở GDCKHN,;
- Website Công ty, Lưu HĐQT, TCHCNS.



Đặng Thanh Bình